# SỰ LƯU TRUYỀN VÀ TIẾP NHẬN SÁCH *HIẾU KINH* Ở VIỆT NAM QUA KHẢO SÁT NGUỒN TƯ LIỆU HÁN NÔM

**Phạm Vân Dung**
*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội*

***Tóm tắt:*** *Sách Hiếu kinh có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với văn hóa truyền thống của Trung Quốc cũng như với các nước thuộc nhóm văn hóa đồng văn chữ Hán, trong đó có Việt Nam. Vậy Hiếu kinh đã được lưu truyền và được tiếp nhận ở Việt Nam như thế nào? Để trả lời thoả đáng câu hỏi đó, đòi hỏi sự khảo cứu sâu rộng từ nhiều nguồn tư liệu, từ nhiều phương diện. Trong phạm vi này, bài viết thực hiện khảo sát nguồn tư liệu Hán Nôm về Hiếu kinh tại một số kho lưu trữ thư tịch Hán Nôm lớn, nhằm thống kê về tình hình tư liệu hiện tồn, phân tích để rút ra những đặc điểm về số lượng, hình thức, nội dung văn bản, niên đại, phương thức lưu truyền, sự chủ động trong tiếp nhận, luận giải và truyền bá Hiếu kinh tại Việt Nam.*

***Từ khoá:*** *Hiếu kinh; luận giải Hiếu kinh tại Việt Nam; nguồn tư liệu Hán Nôm về Hiếu kinh; phương thức lưu truyền; sự tiếp nhận.*

Nhận bài ngày 24.05.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.07.2025
Liên hệ tác giả: Phạm Vân Dung ; email: pvdunghn77@gmail.com

## 1. MỞ ĐẦU

*Hiếu kinh* 孝經là cuốn sách chuyên bàn về đạo hiếu, là một trong số 13 kinh điển của Nho gia, từng được sử dụng làm sách giáo khoa dạy trẻ nhỏ thời xưa, được tầng lớp thống trị đề cao, sử dụng trong đường lối cai trị thiên hạ và trở thành chuẩn tắc đạo đức căn bản cho toàn dân. Do ảnh hưởng về văn hóa cùng giáo dục khoa cử chữ Hán từ Trung Quốc, sách *Hiếu kinh* là một trong những sách vở được giảng dạy cho học trò trong xã hội xưa và để lại dấu ấn đậm nét về quan niệm hiếu trong xã hội Việt Nam truyền thống. *Hiếu kinh* du nhập từ bao giờ, sự lưu truyền và việc tiếp nhận sách *Hiếu kinh* trong lịch sử xã hội Việt Nam truyền thống ra sao, cần có những công trình khảo cứu chuyên sâu. Đã có những bài viết nghiên cứu về giá trị nội dung, sự ảnh hưởng của *Hiếu kinh* với đời sống xã hội hoặc những luận văn, khoá luận tốt nghiệp chuyên ngành Hán Nôm khảo cứu, phiên dịch về một số văn bản Hán Nôm dịch chú về *Hiếu kinh.* Tuy nhiên trước hết, mọi nhận định, đánh giá cần phải khảo cứu một cách hệ thống từ những nguồn tư liệu gốc, mang tính xác thực, nhằm dựng lên một diện mạo chung về sự lưu truyền và tiếp nhận *Hiếu kinh* ở Việt Nam. Trong giới hạn nhất định, bài viết thực hiện khảo sát nguồn tư liệu văn bản Hán Nôm về *Hiếu kinh* tại hai kho sách Hán Nôm lớn ở Việt Nam là Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia Việt Nam, nhằm thống kê, phân tích về số lượng, các đặc điểm hình thức, nội dung văn bản, từ đó rút ra các nhận xét về sự lưu truyền và sự tiếp nhận sách *Hiếu kinh* tại Việt Nam.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Nguồn tư liệu Hán Nôm về *Hiếu kinh*

Để có thể làm sáng tỏ sự lưu truyền và tiếp nhận sách *Hiếu kinh* ở Việt Nam trong chiều dài lịch sử, trước hết cần tìm hiểu việc lưu hành những văn bản Hán Nôm liên quan tới *Hiếu kinh* ở Việt Nam. Tham khảo nguồn thông tin từ *Di sản Hán Nôm - Thư mục đề yếu* cùng khảo sát cụ thể tại kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia Việt Nam, có thể lập bảng thống kê thông tin tình hình nguồn văn bản về *Hiếu kinh* như sau[1]:

[1] Thứ tự văn bản trong bảng thống kê được sắp xếp theo niên đại dịch chú hoặc khắc in.

*Bảng 1: Thống kê thông tin nguồn văn bản Hán Nôm về Hiếu kinh lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia Việt Nam*

| Stt | Tên văn bản | Kí hiệu | Hình thức chế bản | Số trang | Soạn giả | Niên đại | Tóm lược nội dung | Các thông tin khác |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Hiếu kinh chú giải* 孝經註解 | AC. 1415 | In | 44 tr | Nguyên Tông hoàng đế đời Đường (tức Đường Huyền Tông) chú thích, Tư Mã Quang người đời Tống giải nghĩa, Phạm Vũ Tổ (cũng người đời Tống) thuyết minh | Cầu Thị Hiên (Trung Quốc) in năm Đạo Quang thứ 27 nhà Thanh (tức năm 1847) | Gồm 3 bài tựa, 1 bài bạt cùng phần kinh văn kèm chú giải. | |
| 2 | *Trung kinh, Hiếu kinh tiết yếu* 忠經 孝經節要 | VHv. 1006; Paris. MG. FC. 63686 | In | 66tr | Mao Sư Trịnh, Thẩm Minh Viễn và Lí Chương Mỹ (Trung Quốc) biên tập | In năm Tự Đức thứ 5 (1852) | Gồm *Trung kinh tự* (Bài tựa cho sách *Trung kinh*), *Trung kinh thiên mục*; *Đường Huyền Tông ngự chế Hiếu kinh tự* (Bài tựa sách *Hiếu kinh* của Đường Huyền Tông đề); *Hiếu kinh thiên mục*; *Trung kinh tiết yếu; Hiếu kinh tiết yếu.* Như vậy, mặc dù trang bìa ghi tên sách là *Trung kinh Hiếu kinh* nhưng trong nội dung chính văn lại ghi là *Trung kinh tiết yếu* và *Hiếu kinh tiết yếu*. | Thư viện Quốc gia Việt Nam hiện lưu trữ văn bản kí hiệu R.1779 có cùng tên và nội dung. Tuy nhiên, phần *Hiếu kinh tiết yếu* chỉ lưu giữ được đến chương thứ 16, tức là chương *Cảm ứng*, với tổng số trang của văn |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | bản là 30 trang. |
| 3 | *Hiếu kinh lập bản* 孝經立本 | AB. 266; VHv. 343 | In | Bản AB. 266: 205tr; VHv.343: 96tr (bị thiếu) | Hoàng tử Miên Tuấn, tự Ngạn Thúc, hiệu Nhã Trang biên soạn; Phạm Hữu Nghi, hiệu Trọng Vũ viết tựa. | Bài tự tự của tác giả đề năm 1871. | Nội dung giải thích, bình luận về *Hiếu kinh.* Trong đó, văn bản A.266, ngoài *Hiếu kinh lập bản* (34 trang) còn có 3 tác phẩm đều do tác giả Miên Tuấn soạn như sau:<br>+ *Hiếu sử lược thuyên* 孝史略詮gồm 64 trang, được Tuy Lí Công Miên Trinh viết đề tựa năm Đồng Khánh, Đinh Hợi (tức năm 1887), gồm 108 câu truyện về các gương hiếu thuận trong lịch sử Việt Nam và Trung Quốc, sắp đặt thành các bộ: đế vương, hoàng hậu, hoàng thân, công chúa, người ẩn dật, quan lại, phụ nữ và trẻ em).<br>+ *Hiếu kinh quốc âm diễn nghĩa ca* 孝經國音演義歌gồm 25 trang, được Vi Dã và Dương Duy Đức phê bình, Phạm Hữu Nghi viết tựa (bằng chữ Hán), bài tự tựa của tác giả (viết bằng chữ | |